

وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِّن قَرْنٍ هُمْ أَشَدُّ مِنْهُمْ بَطْشًا فَنَقَّبُوا
 فِي الْبِلَادِ هَلْ مِنْ مَّحِيصٍ ﴿٢٦﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَذِكْرًا لِمَن
 كَانَ لَهُ وَقَلْبٌ أَوْ أَلْقَى السَّمْعَ وَهُوَ شَهِيدٌ ﴿٢٧﴾ وَلَقَدْ خَلَقْنَا
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ وَمَا مَسَّنَا
 مِن لُّغُوبٍ ﴿٢٨﴾ فَأَصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ
 قَبْلَ طُلُوعِ الشَّمْسِ وَقَبْلَ الْغُرُوبِ ﴿٢٩﴾ وَمِنَ اللَّيْلِ فَسَبِّحْهُ
 وَأَدْبَرَ السُّجُودِ ﴿٣٠﴾ وَأَسْتَمِعْ يَوْمَ يُنَادِ الْمُنَادِ مِن مَّكَانٍ قَرِيبٍ
 ﴿٣١﴾ يَوْمَ يَسْمَعُونَ الصَّيْحَةَ بِالْحَقِّ ذَلِكَ يَوْمُ الْخُرُوجِ ﴿٣٢﴾ إِنَّا
 نَحْنُ نُحْيِيهِ وَنُمِيتُهُ وَإِلَيْنَا الْمَصِيرُ ﴿٣٣﴾ يَوْمَ تَشَقُّقُ الْأَرْضُ
 عَنْهُمْ سِرَاعًا ذَلِكَ حَشْرٌ عَلَيْنَا يَسِيرٌ ﴿٣٤﴾ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَقُولُونَ
 وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِجَبَّارٍ فَذَكَرْ بِالْقُرْآنِ مَن يَخَافُ وَعِيدِ ﴿٣٥﴾

سُورَةُ الدَّارِ الْاِثْنَيْنِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالذَّرِيَّتِ ذَرَّوَا ۙ ﴿١﴾ فَأَلْحَمْتِ وَقْرَا ۙ ﴿٢﴾ فَأَلْجَرِيَّتِ يُسْرَا ۙ ﴿٣﴾
 فَأَلْمَقْسِمَتِ أَمْرَا ۙ ﴿٤﴾ إِنَّمَا تُوعَدُونَ لَصَادِقٌ ﴿٥﴾ وَإِنَّ الدِّينَ لَوَاقِعٌ ﴿٦﴾

- 36.- Và có bao nhiêu thế hệ hùng cường hơn chúng về quyền lực đã bị TA tiêu diệt trước chúng và đã trôi giạt đi khắp nơi trên mặt đất? Có còn chẳng một chỗ lánh nạn cho chúng?
- 37.- Chắc chắn, trong đó (Qur'ān) có một sự nhắc-nhở cho ai có một quả tim (lương tri), hoặc lắng tai nghe và là một nhân chứng.
- 38.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa hai chúng trong sáu Ngày và TA không hề mỗi mết.
- 39.- Bởi thế, hãy cố gắng chịu đựng với những điều chúng nói và tán dương Lời ca tụng *Rabb* của Người trước khi mặt trời mọc và trước khi nó lặn.
- 40.- Và hãy tán dương Ngài suốt một phần của ban đêm (trong các cuộc lễ *Magrib* và *'Ishā*) và sau những lần phủ phục.
- 41.- Và hãy chú ý nghe vào Ngày mà Người Gọi sẽ lớn tiếng gọi từ một chỗ rất gần,
- 42.- Ngày mà chúng sẽ thực sự nghe một Tiếng Gầm (dữ dội). Đó sẽ là Ngày (mà mọi người) sẽ bước ra (khỏi mộ).
- 43.- Quả thật, TA là Đấng làm cho sống và gây chết. Và tất cả sẽ trở về gặp TA,
- 44.- Ngày mà trái đất sẽ chỉ làm hai, nhả chúng ra để chúng vội chạy đến (tập hợp). Đó là một cuộc tập hợp sẽ thật sự (xảy ra) dễ dàng đối với TA.
- 45.- TA biết rõ điều chúng nói; và Người (Muhammad) không là một người cưỡng bách chúng (theo đạo). Bởi thế, hãy dùng Kinh Qur'ān mà cảnh cáo ai là người sợ Lời Đe dọa của TA.

ADH-DHĀRIYĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thế bởi những (trận gió) phân tán;
- 2.- Và những (đám mây) mang nặng (hạt mưa);
- 3.- Và những (chiếc tàu) lướt đi nhẹ nhàng êm ái;
- 4.- Và những vị phân phối (thiên lộc và thiên ân) theo Mệnh Lệnh;-
- 5.- Điều mà các người đã được hứa chắc chắn sẽ (đến) thật.
- 6.- Việc Phán xử chắc chắn sẽ xảy ra.

وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الْحُبُكِ ۗ إِنَّكُمْ لِنِ قَوْلٍ مُّخْتَلِفٍ ۝٨ يُؤَفِّكُ عَنْهُ مَنْ
 أُفِّكَ ۝٩ قُتِلَ الْخَرَّاصُونَ ۝١٠ الَّذِينَ هُمْ فِي غَمْرَةٍ سَاهُونَ ۝١١ يَسْأَلُونَ
 أَيَّانَ يَوْمُ الدِّينِ ۝١٢ يَوْمَ هُمْ عَلَى النَّارِ يُفْتَنُونَ ۝١٣ ذُوقُوا فِتْنَتَكُمْ
 هَذَا الَّذِي كُنتُمْ بِهِ تَسْتَعْجِلُونَ ۝١٤ إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ
 ۝١٥ آخِذِينَ مَاءً مَّاتَهُمْ رَبُّهُمْ بِهِمْ مَرْغُوبًا كَانُوا قَبْلَ ذَلِكَ مُحْسِنِينَ ۝١٦
 كَانُوا قَلِيلًا مِّنَ اللَّيْلِ مَا يَهْجَعُونَ ۝١٧ وَبِالْأَسْحَارِ هُمْ يَسْتَغْفِرُونَ ۝١٨
 وَفِي أَمْوَالِهِمْ حَقٌّ لِّلسَّائِلِ وَالْمَحْرُومِ ۝١٩ وَفِي الْأَرْضِ آيَاتٌ
 لِّلْمُوقِنِينَ ۝٢٠ وَفِي أَنْفُسِكُمْ أَفَلَا تُبْصِرُونَ ۝٢١ وَفِي السَّمَاءِ رِزْقُكُمْ
 وَمَا تُوعَدُونَ ۝٢٢ فَوَرَبِّ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ لَحَقٌّ مِّثْلَ مَا أَنَّكُمْ
 تَنْطِقُونَ ۝٢٣ هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ ضَيْفِ إِبْرَاهِيمَ الْمُكْرَمِينَ ۝٢٤ إِذْ
 دَخَلُوا عَلَيْهِ فَقَالُوا سَلَامًا قَالَ سَلَامٌ قَوْمٌ مُّنْكَرُونَ ۝٢٥ فَرَاغَ إِلَى
 أَهْلِهِ فَجَاءَ بِعَجَلٍ سَمِينٍ ۝٢٦ فَقَرَّبَهُ إِلَيْهِمْ قَالَ أَلَا تَأْكُلُونَ
 ۝٢٧ فَأَوْجَسَ مِنْهُمْ خِيفَةً ۝٢٨ قَالُوا لَا تَخَفْ وَبَشَّرُوهُ بِغُلَامٍ عَلِيمٍ ۝٢٩
 فَأَقْبَلَتِ امْرَأَتُهُ فِي صِرَّةٍ فَصَكَتْ وَجَهَا وَقَالَتْ عَجُوزٌ عَقِيمٌ
 ۝٣٠ قَالُوا كَذَلِكَ قَالَ رَبُّكَ إِنَّهُ هُوَ الْحَكِيمُ الْعَلِيمُ ۝٣١

- 7.- Thề bởi bầu trời đầy các con đường (quỹ đạo),
- 8.- Quả thật, các người có nhiều ý kiến dị biệt.
- 9.- Lánh xa Nó (Qur'ān) là người lánh xa.
- 10.- Những kẻ phỏng đoán (và nói dối) bị nguyên rủa:
- 11.- Những ai vô tâm, lơ là,
- 12.- Chúng hỏi: “Ngày Phán xử khi nào xảy ra?”
- 13.- (Đó là) Ngày mà chúng sẽ bị xử (đốt) trên Lửa.
- 14.- Hãy nếm sự trừng phạt này của các người. Đây là cái (hình phạt) mà các người thường hối thúc cho mau đến.
- 15.- Quả thật, những người sợ Allah sẽ ở trong các hoa viên và suối nước,
- 16.- Hưởng mọi thứ mà *Rabb* (Allah) của họ ban cho. Quả thật, trước đó họ là những người làm việc nghĩa.
- 17.- Ban đêm họ thường ít ngủ.
- 18.- Và thường cầu xin (Allah) tha thứ trước hừng đông.
- 19.- Và trong tài sản của họ, có phần qui định dành cho người ăn xin và người túng thiếu nhưng không xin xỏ.
- 20.- Và trên trái đất có những dấu hiệu cho những người có đức tin vững chãi,
- 21.- Và nơi bản thân của các người. Thế các người chưa nhìn thấy ư?
- 22.- Và trên trời có bóng lộc và những thứ mà các người đã được hứa.
- 23.- Bởi thế, thề bởi *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất, đó là sự Thật giống như cái (Thực tại) mà các người đang nói.
- 24.- Há Người (Muhammad) đã biết câu chuyện về các vị khách vinh dự của Ibrāhīm hay chưa?
- 25.- Khi đến gặp Người, họ chào: “Bằng an” (Ibrāhīm) đáp: “Bằng an”. Họ là những người lạ mặt.
- 26.- Rồi Người quay vào gặp người nhà; sau đó, mang thịt bò con béo ra.
- 27.- Người đặt nó trước mặt khách và thưa: “Quý vị không dùng hay sao?”
- 28.- (Khi thấy họ không ăn), (Ibrāhīm) đâm sợ họ. Họ bảo: “Chớ sợ!” và báo cho Người tin mừng về một đứa con trai hiểu biết.
- 29.- Nhưng bà vợ của Người bước đến trước, lớn tiếng than. Bà vừa lấy tay đập vào trán của mình vừa nói: “Một bà lão hiếm hoi”
- 30.- Họ đáp: “*Rabb* (Đấng Chủ Tể) của bà đã truyền đúng như thế. Bởi vì Ngài là Đấng Rất Cao Minh, Toàn Tri, Biết (hết tất cả).

* قَالَ فَمَا خَطْبُكُمْ أَيُّهَا الْمُرْسَلُونَ ﴿٢١﴾ قَالُوا إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَى قَوْمٍ
 مُّجْرِمِينَ ﴿٢٢﴾ لِنُرْسِلَ عَلَيْهِمْ حِجَارَةً مِنْ طِينٍ ﴿٢٣﴾ مُّسَوَّمَةً عِنْدَ رَبِّكَ
 لِلْمُسْرِفِينَ ﴿٢٤﴾ فَأَخْرَجْنَا مَنْ كَانَ فِيهَا مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢٥﴾ فَمَا وَجَدْنَا
 فِيهَا غَيْرَ بَيْتٍ مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٢٦﴾ وَتَرَكْنَا فِيهَا آيَةً لِلَّذِينَ يَخَافُونَ
 الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٢٧﴾ وَفِي مُوسَى إِذْ أَرْسَلْنَاهُ إِلَى فِرْعَوْنَ بِسُلْطَانٍ
 مُّبِينٍ ﴿٢٨﴾ فَتَوَلَّىٰ بُرْكَانَهُ وَقَالَ سِحْرٌ أَوْ مَجْنُونٌ ﴿٢٩﴾ فَأَخَذْنَاهُ وَجُنُودَهُ
 فَنَبَذْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ وَهُوَ مُلِيمٌ ﴿٤٠﴾ وَفِي عَادٍ إِذْ أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمُ الرِّيحَ
 الْعَقِيمَ ﴿٤١﴾ مَا تَذَرُ مِنْ شَيْءٍ أَتَتْ عَلَيْهِ إِلَّا جَعَلَتْهُ كَالرِّيمِ ﴿٤٢﴾
 وَفِي ثَمُودَ إِذْ قِيلَ لَهُمْ تَمَتَّعُوا حَتَّىٰ حِينٍ ﴿٤٣﴾ فَعَتَوْا عَنْ أَمْرِ رَبِّهِمْ
 فَأَخَذْتَهُمُ الصَّيْقَةَ وَهُمْ يَنْظُرُونَ ﴿٤٤﴾ فَمَا اسْتَطَعُوا مِنْ قِيَامٍ
 وَمَا كَانُوا مُتَّصِرِينَ ﴿٤٥﴾ وَقَوْمَ نُوحٍ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا
 فَاسِقِينَ ﴿٤٦﴾ وَالسَّمَاءَ بَنَيْنَا بِأَيْدٍ وَإِنَّا لَمُوسِعُونَ ﴿٤٧﴾ وَالْأَرْضَ
 فَرَشْنَاهَا فَنِعْمَ الْمَاهِدُونَ ﴿٤٨﴾ وَمِنْ كُلِّ شَيْءٍ خَلَقْنَا زَوْجَيْنِ
 لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٤٩﴾ فَفِرُّوْا إِلَى اللَّهِ إِنِّي لَكُم مِّنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥٠﴾
 وَلَا تَجْعَلُوا مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ إِنِّي لَكُم مِّنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥١﴾

- 31.- (Ibrāhīm) bảo: “Thế công tác của quý vị là gì, thưa các vị sứ?”
- 32.- Họ đáp: “Chúng tôi được phái đến gặp một đám người tội lỗi,
- 33.- “Để trút lên chúng (mưa) đá (làm bằng) gạch nung,
- 34.- “Đã được *Rabb* của Người (Ibrāhīm) đánh dấu để trừng phạt những kẻ tội lỗi thái quá.”
- 35.- Bởi thế, chúng tôi đưa ai là người có đức tin ra khỏi nơi đó;
- 36.- Nhưng chúng tôi không thấy ai ngoài một gia đình Muslim.
- 37.- Và chúng tôi đã để lại nơi đó một dấu hiệu (làm bài học) cho những ai sợ sự trừng phạt đau đớn.
- 38.- Và về Mūsa khi TA phái Người đến gặp Fir'aun với một thẩm quyền rõ rệt.
- 39.- Nhưng ỷ vào quyền hành, hấn (Fir'aun) quay lưng làm ngơ và bảo: “(Đây là) một tên phù thủy hay một thằng điên.”
- 40.- Bởi thế, TA đã bắt phạt hấn và lực lượng của hấn. Và TA đã quẳng chúng xuống biển; và hấn (Fir'aun) là một tên đáng trách.
- 41.- Và về bộ tộc 'Ād (là một dấu hiệu) khi TA gửi một trận cuồng phong tàn phá đến trừng phạt chúng;
- 42.- Nó không bỏ sót một vật gì khi ulla đến, ngoại trừ việc để lại những đồng vụn rã rời.
- 43.- Và về bộ tộc Thamūd (là một Dấu hiệu) khi có lời bảo chúng: “Các người hãy tạm hưởng lạc trong một thời gian ngắn.”
- 44.- Nhưng chúng xác xược thách thức Mệnh Lệnh của *Rabb* của chúng. Do đó, lưới tầm sét đã đánh chúng trong lúc chúng đang ngóng nhìn.
- 45.- Bởi thế, chúng không đứng dậy cũng không tự cứu mình được.
- 46.- Trước đây, người dân của *Nūh* cũng đã bị tiêu diệt như thế. Quả thật, chúng là một đám người bất tuân, nổi loạn.
- 47.- Và bầu trời, TA đã dựng nó bằng sức mạnh và TA làm cho nó bao la.
- 48.- Và trái đất, TA đã trải nó ra rộng; và Đấng trải ấy thật là Ưu việt.
- 49.- Và TA đã tạo hóa mọi vật theo cặp để cho các người ghi nhớ.
- 50.- Bởi thế, hãy chạy đến với Allah, quả thật, Ta (Muhammad) là một Người báo-trước rõ rệt do Ngài cử đến với các người.
- 51.- Và chớ tôn thờ một thần linh nào cùng với Allah. Quả thật, Ta là một Người báo-trước công khai do Ngài cử đến với các người.

كَذَلِكَ مَا آتَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا قَالُوا سَاحِرٌ أَوْ مَجْنُونٌ ﴿٥٢﴾
 أَتَوَصَّوْا بِهِءَ بَلْ هُمْ قَوْمٌ طَاغُونَ ﴿٥٣﴾ فَتَوَلَّ عَنْهُمْ فَمَا أَنْتَ
 بِمَلُومٍ ﴿٥٤﴾ وَذَكَرْ فَإِنَّ الذِّكْرَى تَنْفَعُ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٥٥﴾ وَمَا خَلَقْتُ
 الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ مَا أُرِيدُ مِنْهُمْ مِنْ رِزْقٍ وَمَا أُرِيدُ
 أَنْ يُطْعَمُونِ ﴿٥٧﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الرَّزَّاقُ ذُو الْقُوَّةِ الْمَتِينُ ﴿٥٨﴾
 فَإِنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُنُوبًا مِثْلَ ذُنُوبِ أَصْحَابِهِمْ فَلَا يَسْتَعْجِلُونَ
 فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ يَوْمِهِمُ الَّذِي يُوعَدُونَ ﴿٦٠﴾

سورة الطور

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَ الطُّورِ ﴿١﴾ وَ كَتَبَ مَسْطُورٍ ﴿٢﴾ فِي رَقٍ مَنشُورٍ ﴿٣﴾ وَ الْبَيْتِ
 الْمَعْمُورِ ﴿٤﴾ وَ السَّقْفِ الْمَرْفُوعِ ﴿٥﴾ وَ الْبَحْرِ الْمَسْجُورِ ﴿٦﴾ إِنَّ
 عَذَابَ رَبِّكَ لَوَاقِعٌ ﴿٧﴾ مَالَهُ مِنْ دَافِعٍ ﴿٨﴾ يَوْمَ تَمُورُ السَّمَاءُ
 مَوْرًا ﴿٩﴾ وَ تَسِيرُ الْجِبَالُ سَيْرًا ﴿١٠﴾ فَوَيْلٌ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ
 ﴿١١﴾ الَّذِينَ هُمْ فِي خَوْضٍ يَلْعَبُونَ ﴿١٢﴾ يَوْمَ يُدْعَوْنَ إِلَى نَارٍ
 جَهَنَّمَ دَعَاً ﴿١٣﴾ هَذِهِ النَّارُ الَّتِي كُنْتُمْ بِهَا تُكَذِّبُونَ ﴿١٤﴾

- 52.- Đúng như thế; không một Sứ giả nào đến gặp những ai sống trước chúng mà không bị xuyên tạc là 'một tên phù thủy hay một thằng điên'.
- 53.- Phải chăng đây là lời di chúc mà chúng truyền cho nhau? Không, chúng là một dân tộc thái quá.
- 54.- Bởi thế, hãy quay lánh xa chúng. Người không bị khiển trách.
- 55.- Và hãy nhắc nhở. Và sự nhắc nhở có lợi cho những người có đức tin.
- 56.- Và TA đã tạo ra loài *Jinn* và loài người chỉ để thờ phụng TA.
- 57.- TA không đòi hỏi bổng lộc từ chúng và cũng không đòi chúng nuôi TA.
- 58.- Chính Allah là Đấng Cung cấp bổng lộc (cho tất cả), Chủ Nhân của Quyền-lực, Rất hùng mạnh.
- 59.- Bởi thế, phần của những kẻ làm điều sai quấy giống với phần của những người bạn của chúng. Bởi thế, chớ để chúng thúc giục TA.
- 60.- Khốn khổ cho những kẻ vô đức tin về Ngày mà chúng đã được hứa.

AṬ-ṬŪR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ngọn Núi (nơi đã xảy ra việc mặc khải);
- 2.- Và bởi Kinh sách đã được ghi khắc;
- 3.- Nơi miếng da thuộc được mở ra;
- 4.- Và bởi Ngôi Đền ở bên trên bảy tầng trời;
- 5.- Và bởi mái vòm (bầu trời) được dựng cao;
- 6.- Và bởi đại dương (nổi sóng) dâng trào;
- 7.- Quả thật, sự trừng-phạt của *Rabb* của Người chắc chắn sẽ xảy ra,
- 8.- Không ai có thể tránh khỏi đặng; -
- 9.- Ngày mà bầu trời sẽ rung chuyển dữ dội;
- 10.- Và những ngọn núi sẽ dời đi một cách khủng khiếp.
- 11.- Bởi thế, vào Ngày đó những kẻ phủ nhận sự thật sẽ rất thống khổ;
- 12.- Những ai bông đùa nói chuyện vô bổ.
- 13.- Vào Ngày mà chúng sẽ bị xô xuống Lửa của Hỏa ngục bằng một cuộc xô mạnh bạo.
- 14.- “Đây là Lửa mà các người thường phủ nhận.”